

Bản án số: 93/2024/DS-PT  
Ngày 26-9-2024  
“V/v tranh chấp hợp đồng vay tài sản”

NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐẮK NÔNG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:  
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Lương Đức Dương  
Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Anh Ứng và ông Nguyễn Tài Sử  
- Thư ký phiên tòa: Bà Vũ Đoàn Thùy An là Thư ký viên Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Nông.  
- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Nông tham gia phiên tòa: Bà Vương Thị Bắc – Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 9 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Nông mở phiên tòa xét xử phúc thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 74/2024/TLPT-DS ngày 30 tháng 8 năm 2021 về việc “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản”. Do bản án dân sự sơ thẩm số: 20/2024/DS-ST ngày 17-7-2024 của Tòa án nhân dân huyện Cư Jút, tỉnh Đắk Nông bị kháng cáo, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 74/2024/QĐ-PT ngày 05 tháng 9 năm 2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 97/2024/QĐ-PT ngày 18-9-2024, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà **Tăng Thị H**; địa chỉ: **Số A, ngõ C T, phường B, quận H, Thành phố Hà Nội** – Có đơn xin xét xử vắng mặt.
- Bị đơn: Ông **Phan Công H1**; địa chỉ: **Thôn C, xã C, huyện C, tỉnh Đắk Nông** – Có mặt.  
Người đại diện theo ủy quyền của ông **H1**: Ông **Nguyễn Đức D**; địa chỉ: **A L, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk** – Có mặt.
- Người làm chứng:
  - Ông **Đặng Văn T**; địa chỉ: **Thôn A, xã C, huyện C, tỉnh Đắk Nông** - Vắng mặt.
  - Ông **Phùng Quang H2**; địa chỉ: **A N, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk**; chức vụ: Phó trưởng **Công an xã C, huyện C, tỉnh Đắk Nông** - Vắng mặt.
- Người kháng cáo: Bị đơn ông **Phan Công H1** và người đại diện theo ủy quyền.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

1. Đơn khởi kiện và trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn là bà **Tăng Thị H** trình bày: Do có mối quan hệ quen biết nên vào ngày 08-02-2023, bà **Tăng Thị H** cho ông **Phan Công H1** vay số tiền 600.000.000 đồng, có viết giấy vay và thỏa thuận, nội dung: Số tiền 500.000.000 đồng sẽ trả sau 14 ngày

và số tiền 100.000.000 đồng sẽ trả vào ngày 28-02-2023 ; trường hợp không trả đúng hạn sẽ tính lãi suất 09%/tháng. Đến hạn trả nợ bà H1 yêu cầu nhiều lần nhưng ông Phan Công H1 không trả. Đến ngày 23-5-2023, ông Phan Công H1 chuyển khoản trả nợ cho bà H1 được 50.000.000 đồng (qua số tài khoản 1004045905 mang tên Tăng Thị H tại Ngân hàng TMCP S – S1). Sau đó, ông H không trả, nên bà H khởi kiện yêu cầu ông Phan Công H1 phải trả số tiền nợ gốc 550.00.000 đồng và tiền lãi suất 1,6%/tháng cho đến khi trả hết nợ.

2. Bị đơn là ông Phan Công H1 trình bày: Khoảng năm 2020, bà H1 từ thành phố Hà Nội vào tỉnh Đắk Nông để tìm hiểu về thị trường bất động sản nên có gặp ông H1. Sau đó, bà H1 đã nhiều lần nhờ ông H1 tìm kiếm các thửa đất có giá rẻ để đầu tư kiếm lời. Từ năm 2020 đến năm 2023, qua giới thiệu của ông Phan Công H1 thì bà H1 đã mua nhiều bất động sản khác nhau trên địa bàn tỉnh Đắk Nông, tỉnh Đắk Lắk, hai bên thỏa thuận ông H1 là người trực tiếp đi tìm đất, đứng ra đặt cọc thay cho bà H1, sau đó bà H1 ký hợp đồng chuyển nhượng và trả lại cho ông H1 số tiền đã đặt cọc. Trong quá trình nhờ đặt cọc bà H1 nhiều lần yêu cầu ông H1 ký tên trước vào các giấy tờ để trống nội dung, do tin tưởng ông H1 đã ký tên trước. Không có sự việc ông H1 vay tiền của bà H1 mà các bên chỉ có việc đặt cọc mua bán đất giúp, toàn bộ nội dung và chữ ký, chữ viết trong Giấy vay tiền bà H1 cung cấp cho Tòa án không phải là của ông H1.

3. Những người làm chứng trình bày :

3.1 Đặng Văn T: Đầu năm 2023, ông Phan Công H1 dẫn bà Tăng Thị H đến nhà riêng của ông T tại thôn A, xã C, huyện C, tỉnh Đắk Nông, sau đó bà H đưa cho ông T 01 tờ giấy học sinh kẻ ô ly được ghi sẵn nội dung trước đó và nhờ ông T ký với tư cách người làm chứng. Do cả nể nên ông T ký vào giấy mà không đọc nội dung xác định chữ ký dưới mục người làm chứng trong giấy vay tiền ngày 08-02-2023 không phải là chữ ký của ông T, đồng thời tờ bà H nhờ ông T ký không giống với giấy vay tiền ghi ngày 08-02-2023.

3.2. Ông Phùng Quang H2: Công an xã C, huyện C, tỉnh Đắk Nông nhận được đơn kiến nghị của bà Tăng Thị H, nội dung ông Phan Công H1 vay 600.000.000 đồng nhưng đến nay không trả. Sau khi, được lãnh đạo đơn vị phân công giải quyết, ông Phùng Quang H2 đã cùng bà Tăng Thị H đến nhà của ông Phan Công H1 tại thôn C, xã C, huyện C, tỉnh Đắk Nông. Ngày 12-6-2023, tại nhà ông Phan Công H1, ông Phùng Quang H2 đã lập biên bản làm việc, nội dung: “Qua làm việc ông Phan Công H1 thừa nhận có vay của bà Tăng Thị H số tiền 600.000.000 đồng vào ngày 08/02/2023 và có hẹn trả trước 500.000.000đ sau 14 ngày kể từ ngày vay, còn 100.000.000đ sẽ trả sau 22 ngày kể từ ngày vay. Khi mượn tiền có viết giấy và có ông Đặng Văn T ở Thôn A, C ký làm chứng. Địa điểm vay mượn tại Thôn C, C. Nhưng do thời gian qua chưa lấy được công nợ nên không trả tiền đúng hẹn cho bà H được. Ông Phan Công H1 hẹn đến đúng ngày 30/6/2023 sẽ trả trước số tiền 400.000.000đ, còn lại số tiền 150.000.000đ hẹn đến ngày 15/7/2023 sẽ trả đủ (50.000.000đ ông H1 đã trả cho bà H1 vào ngày 24/5/2023). Hai bên thống nhất khi trả tiền sẽ trả bằng tiền mặt và trả tiền tại xã C, C, Đ. Nếu bên nào không thực hiện theo nội dung như trên sẽ chịu hoàn toàn trách nhiệm trước pháp luật » bà H1 và ông Phan Công H1 đã cùng ký vào biên bản làm việc ngày 12-6-2023 và được lưu giữ tại Công

an xã C. Sau khi nhận được thông báo thụ lý của Tòa án, ông Phùng Quang H2 đã gửi cho Tòa án biên bản này.

Bản án số: 20/2024/DS-ST, ngày 17-7-2024 của Tòa án nhân dân huyện Cư Jút, tỉnh Đắk Nông đã quyết định: Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Tăng Thị H, buộc ông Phan Công H1 phải trả cho bà Tăng Thị H số tiền gốc là 550.000.000 đồng và tiền lãi tính đến ngày 17-7-2024 là 149.946.000 đồng. Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên về lãi suất chậm thi hành, án phí dân sự sơ thẩm, quyền kháng cáo và yêu cầu thi hành án của các đương sự.

Ngày 08-8-2024, ông Phan Công H1 kháng cáo toàn bộ Bản án dân sự sơ Tòa án nhân dân huyện Cư Jút, tỉnh Đắk Nông, đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm hủy toàn bộ bản án sơ thẩm để xét xử lại theo quy định của pháp luật.

Tại phiên toà phúc thẩm người kháng cáo giữ nguyên yêu cầu kháng cáo và trình bày giấy vay tiền đề ngày 08-02-2023 do nguyên đơn cung cấp không được công chứng, chứng thực theo quy định của pháp luật; phản đối các chứng cứ nguyên đơn cung cấp không phải chữ ký, chữ viết của bị đơn; nguyên đơn không chứng minh được việc đưa tiền cho bị đơn bằng hình thức nào (trực tiếp hay chuyển khoản); việc tính lãi suất không đúng quy định của pháp luật; lời khai của người làm chứng xác định không ký vào giấy vay tiền do nguyên đơn cung cấp; bị đơn đã làm đơn tố cáo ông Phùng Quang H2 giả mạo chữ ký của bị đơn tại biên bản làm việc ngày 12-6-2023 để cung cấp cho Tòa án.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Nông đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 308 của Bộ luật Tố tụng dân sự, không chấp nhận kháng cáo của bị đơn ông Phan Công H1, giữ nguyên bản án sơ thẩm của Tòa án nhân dân huyện Cư Jút.

#### NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu đã được thẩm tra tại phiên toà phúc thẩm, trên cơ sở xem xét đầy đủ toàn diện các chứng cứ, ý kiến các đương sự, quan điểm giải quyết vụ án của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Nông, Hội đồng xét xử xét thấy:

[1] Về thủ tục tố tụng: Đơn kháng cáo của ông Phan Công H1 nộp trong thời hạn luật định, hợp lệ nên được Hội đồng xét xử xem xét theo trình tự phúc thẩm.

[2]. Hội đồng xét xử nhận định đối với các nội dung kháng cáo của ông Phan Công H1:

[2.1]. Đối với nội dung kháng cáo giấy vay tiền đề ngày 08-02-2023 do nguyên đơn cung cấp không được công chứng, chứng thực theo quy định của pháp luật: Khoản 1 khoản 2 Điều 119 của Bộ luật Dân sự năm 2015 quy định: “1. Giao dịch dân sự được thể hiện bằng lời nói, bằng văn bản hoặc bằng hành vi cụ thể...” ; “2. Trường hợp luật quy định giao dịch dân sự phải được thể hiện bằng văn bản có công chứng, chứng thực, đăng ký thì phải tuân theo quy định đó”. Ngoài ra, Điều 463 của Bộ luật Dân sự 2015, quy định: “Hợp đồng vay tài sản là sự thỏa thuận giữa các bên, theo đó bên cho vay giao tài sản cho bên

vay....”. Như vậy, pháp luật quy định hợp đồng vay tài sản không bắt buộc phải công chứng hoặc chứng thực.

[2.2]. Đối với nội dung kháng cáo ông **Phan Công H1** phản đối cho rằng chữ ký và chữ viết trong giấy vay tiền đề ngày 08-02-2023 do bà **Tăng Thị H** cung cấp và Biên bản làm việc ngày tại **Công an xã C, huyện C** do ông **Phùng Quang H2** là Phó Công an xã lập không phải của ông **Phan Công H1**; không chứng minh được nội dung bị đơn đã nhận tiền bằng hình thức nào, nguyên đơn có nghĩa vụ phải chứng minh cho yêu cầu của mình: Tại khoản khoản 2 và khoản 4 Điều 91 của Bộ luật Tố tụng dân sự quy định: “2. **Đương sự phản đối yêu cầu của người khác đối với mình** phải thể hiện bằng văn bản và phải thu thập, cung cấp, giao nộp cho Tòa án tài liệu, chứng cứ để chứng minh cho sự phản đối đó”; “4. **Đương sự có nghĩa vụ đưa ra chứng cứ để chứng minh mà không đưa ra được chứng cứ hoặc không đưa ra đủ chứng cứ thì Tòa án giải quyết vụ việc dân sự theo những chứng cứ đã thu thập được có trong hồ sơ vụ việc**”. Khoản 1 Điều 103 của Bộ luật Tố tụng dân sự quy định như sau: “**Trường hợp chứng cứ bị tố cáo là giả mạo thì người đưa ra chứng cứ đó có quyền rút lại; nếu không rút lại thì người tố cáo có quyền yêu cầu Tòa án hoặc Tòa án có quyền quyết định trưng cầu giám định theo Điều 102 của Bộ luật này**”. Mặt khác, giấy vay tiền ngày 08-02-2023 (bút lục số 24) đã ghi nhận số tiền cho vay, thời hạn trả khoản tiền vay, lãi suất trường hợp trả không đúng hạn, phương thức giải quyết tranh chấp và hai bên đã tự đọc lại, đã hiểu và đồng ý tất cả các nội dung của giấy vay tiền (đồng nghĩa với việc bị đơn đã nhận tiền). Quá trình giải quyết tại Tòa án cấp sơ thẩm và Tòa án cấp phúc thẩm (bút lục số 115 và 178) người tiến hành tố tụng đã giải thích, hướng dẫn ông **H1** thực hiện quyền trưng cầu giám định chữ ký, chữ viết trong giấy vay tiền đề ngày 08-02-2023 và Biên bản làm việc ngày tại **Công an xã C, huyện C** quy định tại Điều 102 của Bộ luật Tố tụng dân sự, nhưng ông **H1** cho rằng nghĩa vụ chứng minh thuộc về nguyên đơn.

[2.3]. Đối với nội dung kháng cáo do các bên không xác định rõ và có tranh chấp về lãi suất, do đó lãi suất được xác định bằng 50% mức lãi suất giới hạn quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015, bản án sơ thẩm tính lãi suất 1,6%/tháng tương ứng 19,2%/năm là không đúng pháp luật: Tại Điều 3 của Giấy vay tiền đề ngày 08-02-2023 các bên thỏa thuận trường hợp trả nợ không đúng hạn sẽ tính lãi suất 9%/tháng, do đó Tòa án cấp sơ thẩm căn cứ khoản 1 Điều 468 để tính lãi suất 1,6%/tháng tương ứng 19,2%/năm là đúng quy định tại khoản 1 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

[2.4]. Đối với nội dung trình bày của người làm chứng **Đặng Văn T** tại “Đơn trình bày” đề ngày 14-11-2023 do ông **Nguyễn Đức D** (người đại diện theo ủy quyền của bị đơn) giao nộp ngày 27-11-2023 (bút lục số 34, 55), nội dung: Ông **T** thừa nhận vì cả nể nên có ký xác nhận với tư cách làm chứng vào tờ giấy do bà **H1** đã ghi sẵn nội dung, nhưng không đọc; chữ ký trong giấy vay tiền ghi ngày 08-02-2023 không phải của ông **T**; giấy bà **H1** đưa cho ông **T1** ký trước không giống với giấy vay tiền bà **H1** nộp cho Tòa án; không có sự việc bà **H1** giao cho ông **Phan Công H1** số tiền 600.000.000đồng: Ngày 02-11-2023, Tòa án nhân dân huyện Cư Jút gửi Thông báo thụ lý vụ án cho ông **Phan Quốc**

**H3** qua dịch vụ bưu chính (bút lục số 52); ngày 17-11-2023 ông **H3** ủy quyền cho ông **Nguyễn Đức D** và ông **Trần Cao T2** có toàn quyền quyết định các vấn đề liên quan đến vụ án. Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án nhân dân huyện Cư Jút đã nhiều lần Thông báo mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải nhưng ông **H3** và người đại diện theo ủy quyền đều vắng mặt; đồng thời Tòa án đã tiến hành các thủ tục xét xử vắng mặt đối với bị đơn và người đại diện theo ủy quyền của bị đơn. Như vậy ông **T** chưa được tiếp cận chứng cứ do nguyên đơn cung cấp (trực tiếp hoặc gián tiếp), do đó các nội dung trình bày của ông **T** trong đơn trên là không khách quan. Tòa án sơ thẩm và phúc thẩm đã triệu tập ông **T** đến phiên tòa nhưng đều vắng mặt.

[3]. Từ những phân tích, nhận định nêu trên Hội đồng xét xử xét không có căn cứ để chấp nhận kháng cáo của bị đơn ông **Phan Công H1**. Quan điểm giải quyết vụ án của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Nông phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[4]. Do kháng cáo không được chấp nhận, người kháng cáo phải chịu án phí dân sự phúc thẩm.

*Vì các lẽ trên,*

### QUYẾT ĐỊNH:

#### 1. Căn cứ khoản

n 3 Điều 26, khoản 2 khoản 4 Điều 91; khoản 1 Điều 308 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Áp dụng Điều 463, Điều 466 và Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015:

1.1. Không chấp nhận kháng cáo của bị đơn ông **Phan Công H1**, giữ nguyên Bản án dân sự sơ thẩm số: 20/2024/DS-ST ngày 17-7-2024 của Tòa án nhân dân huyện Cư Jút, tỉnh Đắk Nông.

1.2. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà **Tăng Thị H**: Buộc ông **Phan Công H1** phải trả cho bà **Tăng Thị H** số tiền gốc là 550.000.000đ (*Năm trăm năm mươi triệu đồng*) và tiền lãi suất tính đến ngày 17-7-2024 là 149.946.000đ (*Một trăm bốn mươi chín triệu chín trăm bốn mươi sáu nghìn đồng*); tổng số tiền phải trả là: 699.946.000đ (*Sáu trăm chín mươi chín triệu chín trăm bốn mươi sáu nghìn đồng*).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của bà **Tăng Thị H** cho đến khi thi hành xong, ông **Phan Công H1** còn phải chịu khoản tiền lãi suất đối với số tiền còn phải thi hành theo quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

2. Về án phí: Căn khoản 1 Điều 147, Điều 148 của Bộ luật Tố tụng dân sự; áp dụng Điều 26, Điều 29 của Nghị quyết số 326/2016/NQUBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

2.1. Ông **Phan Công H1** phải chịu 31.998.000 (*Ba mươi một triệu chín trăm chín mươi tám nghìn đồng*) tiền án phí dân sự sơ thẩm và 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) tiền án phí dân sự phúc thẩm, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự phúc thẩm đã nộp theo biên lai số 0005190 ngày 12-8-2024 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Cư Jút.

2.2. Trả lại bà **Tăng Thị H** 14.000.000 (Mười bốn triệu) đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0000139 ngày 24-10-2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cư Jút, tỉnh Đắk Nông.

3. Đối với những quyết định khác của bản án sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

4. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

*Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, Điều 7, Điều 7a, Điều 7b và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu yêu cầu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.*

Nơi nhận:

- TAND cấp cao tại Tp.HCM (1);
- VKSND tỉnh Đắk Nông (2);
- TAND huyện Cư Jút (2);
- Chi cục THADS huyện Cư Jút (1);
- Các đương sự;
- Lưu: THCTP (1), TDS (2), HSVA (1).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Lương Đức Dương